

Số: 83/2017/QĐST-HNGĐ

An Biên, ngày 05 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1967.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1967 và ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1965.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Thị C sinh năm 1987 đã trưởng thành, Nguyễn Thị M sinh năm 1990 đã trưởng thành và Nguyễn CD 01/02/2001, bà D và ông Đ thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn CD cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của cháu CD, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ có quyền

thăm nom giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này. Khi cần thiết ông bà đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: $300.000đ \times 50\% = 150.000đ$ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004171, ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên. Vậy bà D được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: HSHN, V (02B).

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Chơn